TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/HSST
Ngày 16/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt

Ông Nguyễn Văn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HS ngày 04/5/2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn P, sinh ngày 23/3/1990; nơi sinh và trú tại: Tiểu khu Tập C, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; gia đình có 02 anh em, P là con út trong gia đình; Tiền án: không; có 1 tiền sự: Ngày 10/01/2019 Công an thị trấn N, huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 01/XP - VPHC. Bị cáo là người nghiện ma túy thuộc diện theo dõi của công an địa phương. Bị bắt tạm giam ngày 06/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn P:* Bà Nguyễn Thị Quế - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

* *Bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu V1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh C1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Phú P1, xã P1, huyện N1, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Lê Trọng Q1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Tiểu khu V1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phạm Thế H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Tiểu khu V1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 23/02/2019 Nguyễn Minh C1 cùng Ngô Văn P bàn bạc với nhau đi xung quanh khu vực từ tiểu khu C đến tiểu khu V1 với mục đích xem gia đình nào có sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà bà Trần Thị T, C1 và P thấy đàn gà trong vườn đã nảy sinh ý định trộm cắp. C1 đứng ngoài còn P nhảy tường vào trong vườn bắt được 01 con gà mái (loại gà lai chọi) trọng lượng 2,2kg đưa cho C1. C1 dùng áo bọc con gà lại rồi cùng P đi về hướng ngã ba Minh Thọ. Đi được khoảng 30m thì bị Lê Trọng Q1 phát hiện và hô hoán, Phạm Thế H nghe thấy tiếng hô nên chạy ra cùng anh Q1 đuổi bắt được C1 và giao cho Công an thị trấn N lập biên bản bắt quả tang, còn P chạy thoát.

Ngày 25/02/2019 Công an thị trấn N báo cáo về vụ việc bắt quả tang 02 đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Trần Thị T.

Đối với Nguyễn Minh C1 ngày 01/4/2019 Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/ĐGTS ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống xác định 01 con gà mái (loại gà lai chọi) có trọng lượng 2,2kg, lông màu đen trị giá 220.000đ.

Bà Trần Thị T báo cáo: Ngày 23/02/2019 gia đình bà mất trộm 1 con gà mái có trọng lượng khoảng 2,2kg. Cùng ngày bà đã nhận lại gà và không ó yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 27/CTr - VKS ngày 18/4/2019 của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.
- Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Miễm hình phạt bổ sung và án phí HSST cho bị cáo.
- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 23/02/2019 tại nhà bà Trần Thị T tiểu khu C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con gà mái trọng lượng 2,2kg của gia đình bà T. Giá trị tài sản trộm cắp đã được HĐĐG tài sản huyện Nông Cống xác định là 220.000đ dưới mức định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này, ngày 10/01/2019 bị cáo đã bị Công an thị trấn Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo có 1 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và là người nghiện ma túy.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện môi trường cải tạo lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần giảm cho bị

cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án nhưng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Ngô Văn P 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (06/3/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình